TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS- ST
Ngày:18/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Lữ Phúc Phụng

+ Bà: Trịnh Thị Thanh Hồng

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Vũ Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Hà Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại hội trường trường xét xử Tòa án nhân dân huyện I tỉnh G, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST - QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Quang M, sinh ngày 13/8/1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Thôn Đ, xã Ia M1, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch; Việt Nam; con ông: Phạm Quang Th, sinh năm:1961 và bà Hà Thị L, sinh năm:1966; vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1991; có 02 người con, sinh năm 2019 và năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/8/2023 bị Hạt kiểm lâm huyện I xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh: Kpă Ng, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh: Hiao Kh, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Plơi T, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

3. Anh: Rah Lan B, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn Plơi T, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

4. Anh: Rah Lan Kh1, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

5. Anh: Siu Nh, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

6. Anh: Siu Y, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

7. Ông: Ksor K, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

8. Ban quản lý rừng phòng hộ C.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nông Văn Th1- Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ C, huyện I, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Ph2, sinh năm: 1981 - Phó trưởng ban, Ban quản lý rừng phòng hộ C, huyện I, tỉnh G. Ủy quyền tham gia tố tụng và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025). Có mặt.

Địa chỉ: Buôn H1, xã Chư P, thị xã Ayun Pa, tỉnh G.

9. Chị: Siu H'W, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

10. Anh: R'ô Y1, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

11. Chị: Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ia M1, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

* Người phiên dịch: Bà Ksor H'B, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Đăk Ch, xã Ia M1, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2023, Phạm Quang M đi cày đất để trồng cây tại thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I thì thấy có 03 người dân, là nam giới, (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở theo 07 hộp gỗ, chủng loại Kơ Nia, có kích thước dài từ 01 mét đến 2,5mét, rộng từ 20cm đến 45cm, dày từ 10cm đến 39cm (khối

lượng là 0,664m^3, quy đổi ra gỗ tròn là 1,062m^3) và 02 lóng gỗ chủng loại Sến có kích thước dài khoảng 0,5mét, đường kính khoảng 35cm nên đã hỏi để mua thì được biết toàn bộ số gỗ trên được khai thác trái phép trong rừng không có hồ sơ hợp pháp nên M đã mua với giá 2.100.000 đồng. Do không có phương tiện vận chuyển gỗ về nhà mình nên M nhờ những người bán gỗ vận chuyển đến nhà Kpă Ng tại thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I cất giấu. Khoảng tháng 03/2024, Kpă Ng cùng với Hiao Kh rủ nhau đi khai thác gỗ về bán, Ng, Kh và B mang theo máy cưa xăng đi vào rừng thuộc lô 4, khoảnh 5, tiểu khu 1197, địa phận xã C, huyện I cắt hạ 02 cây gỗ chủng loại Sến rồi cắt thành 03 lóng kích thước dài từ 0,8m đến 1m. đường kính từ 38cm đến 45cm rồi vận chuyển về nhà của Ng cất giấu. Sau đó, Kpă Ng đã bán cho Phạm Quang M 03 lóng gỗ trên với giá 900.000 đồng và chia cho Hiao Kh, Rah Lan B mỗi người số tiền 300.000 đồng tiêu dùng cá nhân hết. Đến khoảng tháng 6/2024, Rah Lan Kh1 một mình đi vào rừng thuộc lô 10, khoảnh 3, tiểu khu 1197, địa phận xã C, huyện I rồi sử dụng máy cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ, chủng loại Bình Linh, thành 02 lóng, kích thước dài khoảng 1,6m, (trọng lượng là 135kg) rồi vận chuyển về nhà của mình để cất giấu. Đến tháng 7 năm 2024, Phạm Quang M đến nhà Rah Lan Kh1 và đã mua 02 lóng gỗ trên với giá 500.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 07/7/2024, Phạm Quang M thuê Siu Nh, R'ô Y1 và Siu Y đi vận chuyển gỗ đã mua từ trước đang gửi tại nhà của Kpă Ng và Rah Lan Kh1 rồi M trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 81C-208.92 cùng với Nh, Y và Y1 đến nhà Rah Lan Kh1 bốc 02 lóng gỗ (trọng lượng là 135kg) chủng loại Bình Linh lên thùng xe ô tô tải rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô đến nhà Kpă Ng bốc 07 hộp gỗ (khối lượng là 0,664m^3, quy đổi ra gỗ tròn là 1,062m^3) chủng loại Kơ Nia và 05 lóng gỗ (khối lượng là 0,457m^3) chủng loại Sến lên thùng xe ô tô. Sau khi bốc hết số gỗ được gửi tại nhà Nguy và Khuch lên xe, khi M đang điều khiển xe đi ra đường bê tông thuộc thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I, tỉnh G để vận chuyển gỗ về nhà thì bị lực lượng Công an huyện I phát hiện, kiểm tra trên thùng xe ô tô có 14 lóng, hộp gỗ các loại không có giấy tờ hợp pháp, nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản, tam giữ phương tiện, vật chứng để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 10/8/2023, Phạm Quang M đã bị Hạt kiểm lâm huyện I, tỉnh G lập biên bản vi phạm hành chính số 2456/BB-VPHC về hành vi vận chuyển gỗ trái phép (*theo điểm e, khoản 1, Điều 22, Nghị định 35/2021/CP*) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1671/QĐ-XPHC ngày 17/8/2023, với số tiền 3.000.000 đồng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục mua, vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép.

Tại bản cáo trạng số: 03/CTr – VKS ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I truy tố bị cáo Phạm Quang M về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang M phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Áp dụng điểm m khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang M từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị xử phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Phạm Quang M số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (Một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-208.92, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại LIBERO, màu sơn trắng, số máy D4BH6362757; số khung KMFYKS7HP7U082284, sản xuất năm 2006, xe đã qua sử dụng, trị giá tương đương 80.000.000đồng, là phương tiện mà Phạm Quang M đã sử dụng để vận chuyển gỗ. Đây là tài sản chung của vợ chồng Phạm Quang M, Nguyễn Thị Thùy Tr, việc Phạm Quang M lấy xe đi vận chuyển gỗ trái phép, chị Nguyễn Thị Thùy Tr hoàn toàn không biết, chị Nguyễn Thị Thùy Tr xin được nhận lại xe ô tô và cùng với Phạm Quang M tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng trị giá ½ chiếc xe ô tô theo biên lai thu tiền số 0002438 ngày 28/02/2025 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện I tỉnh G nên trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr 01 (Một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-208.92, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại LIBERO, màu sơn trắng, số máy D4BH6362757; số khung KMFYKS7HP7U082284, sản xuất năm 2006, xe đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0002438 ngày 28/02/2025 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện I tỉnh G; 07 hộp gỗ chủng loại Kơ Nia; 05 lóng gỗ chủng loại Sến; 02 lóng gỗ chủng loại Bình Linh; 01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Kanta 088, dài 90cm, xích gắn với lưỡi lam dài 60cm, tay cầm màu đen, tình trạng đã qua sử dụng.

Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, Điều, khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Phạm Quang M khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả và tài liệu, chứng cứ thu thập đ- ợc

trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của những ng- ời tham gia tố tụng khác. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 6 năm 2024, Phạm Quang M đã mua 07 hộp gỗ, chủng loại Kơ Nia, khối lượng là 0,664m^3, (quy đổi ra gỗ tròn là 1,062m^3), 05 lóng gỗ, chủng loại Sến, khối lượng là 0,457m^3 và 02 lóng gỗ, chủng loại Bình linh, trọng lượng là 135kg của Kpă Ng, Hiao Kh, Rah Lan B, Rah Lan Kh1 và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại xã Ia K, huyện I, sau đó M đã gửi số gỗ trên tại nhà của Kpă Ng và Rah Lan Kh1. Ngày 07/7/2024 Phạm Quang M đã thuê Siu Nh, R'ô Y1 và Siu Y bốc số gỗ trên, sau khi toàn bộ gỗ được bốc lên xe ô tô biển kiểm soát 81C-208.92 thì Phạm Quang M điều khiển xe trên đi về nhà mình, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Plơi H'B, xã Ia K, huyện I thì bị lực lượng Công an huyện I kiểm tra và lập biên bản tạm giữ, phương tiện, tang vật có liên quan.Trước khi mua, vận chuyển gỗ lần này Phạm Quang M đã có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục mua, vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép nên hành vi của Phạm Quang M đã phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã thể hiện sự ăn năn, hối cải của mình và để cho bị cáo hưởng sự Kh hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Kpă Ng, Hiao Kh, Rah Lan B, Rah Lan Kh1, Siu Nh, Rô Yum và Siu Y là những người có hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản (gỗ) là vi phạm theo quy định tại Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Do bản thân Kpă Ng, Hiao Kh, Rah Lan B, Rah Lan Kh1, Siu Nh, Rô Yum và Siu Y chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp nên không đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*", theo quy định tại Điều 232 Bộ luật hình sự. Do đó, Hạt kiểm lâm huyện I đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kpă Ng, Hiao Kh, Rah Lan B, Rah Lan Kh1, Siu Nh, Rô Yum và Siu Y nên không đề cập đến.

Đối với ông Ksor K (bố vợ Rah Lan Kh1) là chủ sử dụng hợp pháp khu đất nơi mà Khu và M tàng trữ 02 lóng gỗ Bình linh không có giấy tờ hợp pháp, ông Ksor K thường hay đi làm rẫy không về nhà, không biết việc Kh và M tàng trữ số gỗ trên tại khu đất thuộc quyền sử dụng của mình nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với ông Ksor K.

Đối với bà Siu H'W (vợ của Kpă Ng) là chủ sở hữu hợp pháp nhà, đất nơi mà Ng và M tàng trữ 05 lóng gỗ Sến và 07 hộp gỗ Kơ nia, bà Siu H'W không biết số gỗ trên được Ng và M khai thác, mua bán, tàng trữ không có giấy hợp pháp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Siu H' Wên là có cơ sở.

Đối với 03 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán và vận chuyển 07 hộp gỗ chủng loại Kơ Nia và 02 lóng gỗ chủng loại Sến cho Phạm Quang M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, Điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo với mức 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang M phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Quang M 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 18/3/2025.

Giao bị cáo Phạm Quang M cho Uỷ ban nhân dân xã Ia M1, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Quang M số tiền là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0002438 ngày 28/02/2025 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện I tỉnh G; 07 hộp gỗ chủng loại Kơ Nia; 05 lóng gỗ chủng loại Sến; 02 lóng gỗ chủng loại Bình Linh;01 (một) máy cưa xăng màu cam, nhãn hiệu Kanta 088, dài 90cm, xích gắn với lưỡi lam dài 60cm, tay cầm màu đen, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, không có nhãn hiệu, dài 40cm, ngang 26cm, tay cầm màu đen (không có lam và xích cưa), tình trạng đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr 01 (Một) xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-208.92, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại LIBERO, màu sơn trắng, số máy D4BH6362757; số khung KMFYKS7HP7U082284, sản xuất năm 2006, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I, tỉnh G và Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quang M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/3/2025). Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh/cấp cao (Để giám đốc)
- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an tỉnh G
- Phân trại tạm giam huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Viết Thịnh